

Bản án số: 127/2022/DS-PT

Ngày: 26-10-2022

V/v tranh chấp về bồi thường
thiệt hại do tài sản bị xâm phạm

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH BÌNH THUẬN**

- Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lương Thanh Chín.

Các Thẩm phán: Ông Nguyễn Văn Quân;
Ông Trần Phước Hiệu.

- Thư ký phiên tòa: Ông Phan Đình Phú - Thư ký Tòa án của Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận tham gia phiên tòa:
Bà Võ Thị Phương Linh - Kiểm sát viên.

Trong ngày 26 tháng 10 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Bình Thuận xét xử phúc thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 63/2022/TLPT-DS ngày 28 tháng 6 năm 2022, về việc: “*Tranh chấp về bồi thường thiệt hại do tài sản bị xâm phạm*”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận bị kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử phúc thẩm số 127/2022/QĐ-PT ngày 07/9/2022; Quyết định hoãn phiên tòa phúc thẩm số 78/2022/QĐ-PT ngày 26/9/2022, giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Hồng Q, sinh năm 1956 (có mặt)

Địa chỉ: Số 44, đường Lý Đạo Thành, Khu phố 12, phường Phú Thủy, thành phố Phan Thiết, tỉnh Bình Thuận.

- Bị đơn: Ông Trần Văn T, sinh năm: 1971 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

Ông Trần Văn H, sinh năm 1990 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn 2, xã Sơn Mỹ, huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Người kháng cáo: Nguyên đơn ông Trần Hồng Q.

Các đương sự khác không kháng cáo.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo hồ sơ vụ án sơ thẩm:

Trong đơn khởi kiện ngày 12/10/2021 và trong quá trình giải quyết vụ án vụ án nguyên đơn ông Trần Hồng Q trình bày:

Tháng 12/2020 ông có bán cho ông Trần Văn T 3,15ha cây keo lá tràm trên thửa đất số 38, tờ bản đồ số 75, tọa lạc tại thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân (đất đang xin cấp giấy chứng nhận quyền sử dụng đất). Sau khi khai thác cây keo xong thì đất để trống chờ đến đầu mùa mưa thì trồng lại keo mới.

Đến khoảng tháng 5/2021 ông Tính đã tự ý chiếm dụng toàn bộ diện tích đất trên và cho người khác thuê để trồng cây mì. Tháng 6/2021 khi ông vào để kiểm tra đất thì phát hiện đã có người khác trồng cây mì trên đất (mới trồng cây mì chưa mọc). Ngày 01/7/2021 ông đưa keo đến và trồng trên đất, ngày 02/7/2021 khi ông đang trồng keo thì thấy có người đang xịt thuốc cỏ thì ông hỏi “Tại sao trồng mì trên đất của bác” thì người đó trả lời là thuê của ông Tính với giá là 15.000.000đồng. Sau khi biết được ông Tính cho người khác thuê diện tích đất của ông với giá 15.000.000đồng thì ông yêu cầu ông Tính trả lại số tiền là 10.000.000đồng nhưng ông Tính không trả nên ngày 12/7/2021 ông có đơn tố cáo đến Công an xã Tân Xuân nhưng khi Công an mời lên giải quyết thì ông Tính không có mặt nên không giải quyết được.

Do đó ông làm đơn yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông Tính phải bồi thường cho ông thời gian ông không canh tác được là 10 tháng (khoảng thời gian trồng cây mì) với số tiền là 52.500.000đồng.

Bị đơn ông Trần Văn T trình bày: Diện tích đất khoảng hơn 3ha tại xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân là đất của ông Trần Hồng Q. Tháng 12/2020 ông Quang bán cây keo lá tràm trên cho ông, đến tháng 01/2021 mới cắt xong cây. Sau khi cắt cây xong cây, do mùa nắng nên đất để trống không trồng được cây cối.

Đến tháng 4/2021 ông có gọi điện cho ông Quang xin cho trồng cây mì luôn tiện để giữ đất cho ông Quang và được ông Quang đồng ý nên ông đã nói với anh Hiếu là “cho cháu dọn dẹp đất trồng mì” và khi mưa xuống thì Hiếu đã trồng cây mì trên đất, đến khoảng 3 - 4 ngày sau thì ông Quang cũng tiến hành trồng cây keo, khi ông Quang trồng cây keo thì không xảy ra tranh chấp và ông Quang cũng không có ý kiến gì.

Đến khoảng 3 tháng sau, khi cây mì và cây keo lớn rồi thì ông Quang có nói với ông là tự tiện cho người trồng cây mì trên đất nên phải chuyển cho ông Quang số tiền là 10.000.000đồng, thì ông trả lời là trước khi trồng mì thì đã xin và ông Quang đồng ý nhưng do ông không làm nên cho cháu làm chứ không phải cho thuê nên ông không đồng ý và ông Quang đã làm đơn đến Công an xã Tân Xuân yêu cầu giải quyết nhưng khi Công an mời lên thì ông cũng trình bày là ông đã xin trồng và không có tiền trả nên không giải quyết nữa.

Ông không đồng ý với yêu cầu của ông Quang, hơn nữa khi cháu ông là Hiếu trồng cây mì đã dọn dẹp đất và ông Quang cũng trồng cây keo nên không ảnh hưởng gì đến việc canh tác của ông Quang, không những thế khi cháu ông là Hiếu trồng cây mì trên đất thì cũng đảm bảo cho cây keo của ông Quang không bị bò phá.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Trần Văn Hiếu trình bày:
 Diện tích đất khoảng hơn 3ha tại xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân là của ông Trần Hồng Q. Tháng 12/2020 ông Quang bán cây keo lá tràm trên cho ông Tính, đến tháng 01/2021 mới cắt xong cây keo. Sau khi cắt cây xong cây keo thì đất để trống nên trên đất cành cây và cỏ rất nhiều. Đến tháng 4/2021 khi mưa xuống thì ông Tính nói với ông là đất ông Quang cho ông Tính trồng mì để giữ đất nhưng ông Tính nói là đã có đất nên ông Tính không trồng nữa mà cho ông trồng mì. Khi ông trồng cây mì thì phải thuê người dọn dẹp và ông cũng phải bỏ công ra để dọn cành cây và cỏ mới trồng cây mì được.

Sau khi ông trồng cây mì được khoảng một tuần thì ông Quang đã trồng cây keo xen kẽ với cây mì (mỗi hàng cây mì thì trồng một hàng cây keo), khi ông Quang trồng keo thì đã có cây mì nhưng ông Quang cũng không nói gì và hiện nay thì cây keo của ông Quang đã cao hơn cây mì, quá trình ông Quang chăm sóc cây keo thì những cây mì nào ảnh hưởng đến cây keo, ông Quang cũng nhổ bỏ và ông không có ý kiến gì.

Việc ông trồng cây mì không ảnh hưởng gì đến việc canh tác trồng cây keo của ông Quang, không những thế ông còn là người dọn dẹp cành cây và cỏ mới trồng cây được và thực tế thì ông Quang cũng không phải mất thời gian nào để trống đất vì ông Quang muốn trồng keo thì cũng phải mùa mưa xuống mới trồng được; bên cạnh đó thì khi ông trồng cây mì, ông phải đầu tư phân bón làm cho đất tốt lên, canh giữ để bỏ khỏi phá cây mì nên cây keo của ông Quang cũng được giữ. Ngoài ra anh không có yêu cầu gì thêm. Đây là việc của ông Quang với ông Tính nhưng với tư cách là người liên quan thì ông không đồng ý việc ông Quang yêu cầu ông Tính bồi thường.

Ngày 05/5/2022, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đưa vụ án ra xét xử, tại Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST, Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân đã quyết định:

Căn cứ: Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật dân sự; khoản 3 Điều 26, khoản 1 Điều 27 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội.

Tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Trần Hồng Q.

2. Về án phí: Ông Trần Hồng Q thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 3 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Về chi phí tố tụng: Ông Trần Hồng Q phải chịu 1.000.000đồng tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và 1.000.000đồng tiền định giá tài sản. Toàn bộ số tiền này ông Quang đã nộp đủ.

Ngoài ra bản án dân sự sơ thẩm còn tuyên quyền kháng cáo của các đương sự.

Ngày 10/5/2022 nguyên đơn ông Trần Hồng Q có đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và xét xử lại vụ án.

Tại phiên tòa phúc thẩm:

Nguyên đơn và là người kháng cáo ông Trần Hồng Q yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm xem xét và xét xử lại vụ án. Cụ thể là yêu cầu bị đơn phải bồi thường thiệt hại cho ông số tiền 15.000.000đồng.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu ý kiến:

Về tố tụng: Thẩm phán và Hội đồng xét xử tiến hành tố tụng đúng quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự; nguyên đơn chấp hành pháp luật. Bị đơn và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt đến lần thứ hai, đề nghị Tòa án tiến hành xét xử theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của nguyên đơn ông Trần Hồng Q, căn cứ vào khoản 1 Điều 308 của Bộ luật Tố tụng dân sự, giữ nguyên Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu nội dung đơn kháng cáo của nguyên đơn; căn cứ các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, nghe đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận phát biểu ý kiến.

[1] Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Trần Văn T và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan là ông Trần Văn Hiếu vắng mặt, họ đã được Tòa án cấp phúc thẩm tổng đạt văn bản tố tụng hợp lệ hai lần nhưng vắng mặt nên Tòa án tiến hành xét xử vụ án theo quy định tại khoản 3 Điều 296 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ pháp luật tranh chấp và thẩm quyền giải quyết: Ông Trần Hồng Q khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn T bồi thường thiệt hại cho ông thời gian ông không canh tác được là 10 tháng (khoảng thời gian trồng mỳ) với số tiền là 52.500.000đồng. Đây là tranh chấp bồi thường thiệt hại về tài sản, bị đơn trong vụ án có địa chỉ tại huyện Hàm Tân nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân theo quy định tại khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[3] Về nội dung đơn kháng cáo đối với bản án sơ thẩm nhận thấy:

Kết quả thu thập chứng cứ tại Tòa án cấp sơ thẩm: Tại Biên bản xem xét, thẩm định tại chỗ và Biên bản định giá tài sản cùng ngày 19/01/2022, thể hiện;

- Toàn bộ cây trồng nằm trong thửa đất số 38, tờ bản đồ số 75, diện tích 31.544,8m² của ông Trần Hồng Q được Chi nhánh Văn phòng đăng ký đất đai Hàm Tân ký trích lục ngày 25/01/2019. Cây mì trồng tháng 6/2021 do ông Trần Văn Hiếu trồng. Cây keo trồng tháng 6/2021 do ông Trần Hồng Q trồng, keo trồng sau mì 2-3 ngày (khi trồng keo thì mì chưa mọc). Hiện nay keo và mì trồng xen canh và đang phát triển tốt;

- Cây mì có giá 110.406.800đồng; cây keo lá tràm có giá 47.312.468đồng.

[3.1] Về căn cứ phát sinh yêu cầu bồi thường thiệt hại: Diện tích đất 31.544,8m², thửa đất số 38, tờ bản đồ số 75, tọa lạc tại thôn Đá Mài 2, xã Tân Xuân, huyện Hàm Tân thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Trần Hồng Q. Ông Tính cho rằng trước khi cho ông Hiếu trồng mì thì đã được sự cho phép của ông Quang nhưng ông Quang không thừa nhận và ông Tính không có chứng cứ gì để chứng minh nên lời trình bày của ông Tính là không có căn cứ, vì vậy việc ông Tính tự ý cho ông Hiếu canh tác và việc ông Hiếu trồng mì trên diện tích đất của ông Quang là vi phạm pháp luật, đã xâm phạm đến quyền sử dụng đất của ông Quang.

[3.2] Về lỗi của các bên: Ông Tính không chứng minh được việc ông Quang đồng ý cho mình canh tác và khi giao cho người khác cũng không có sự đồng ý của ông Quang nên ông Tính là người hoàn toàn có lỗi cho ông Hiếu là người trực tiếp canh tác trên diện tích đất của ông Quang và thực tế ông Hiếu có thu hoa lợi, lợi tức từ việc trồng mì như hình ảnh cây mì mà ông Quang cung cấp và kết quả định giá cây mì.

Về đánh giá mức độ lỗi mà Tòa án cấp sơ thẩm xác định là không khách quan, toàn diện. Ông Tính không chứng minh được việc ông Quang cho làm đất, trong khi đất thuộc quyền sử dụng hợp pháp của ông Quang, pháp luật không bắt buộc ông Quang là chủ sử dụng đất khi phát hiện người khác canh tác trên đất của mình phải yêu cầu người đó ngưng lại ngay và báo cho chính quyền địa phương. Việc ông Tính, ông Hiếu canh tác trồng mì trên đất đã xâm phạm đến quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Quang nên việc ông Quang yêu cầu hay không yêu cầu là quyền định đoạt của ông Quang theo quy định của pháp luật.

[3.3] Về thiệt hại theo yêu cầu của nguyên đơn: Ông Quang xác định: 31.544,8m² đất trồng cây keo trong thời gian 03 năm thu hoạch được 180.000.000đồng nhưng do ông Tính cho ông Hiếu trồng cây mì trên đất nên ông không canh tác được trong thời gian là 10 tháng (tương ứng với thời gian trồng cây mì) làm thiệt hại là 52.500.000đồng.

Ông không yêu cầu bồi thường thiệt hại theo giá trị thuê đất tại thời điểm xảy ra sự việc mà ông yêu cầu thiệt hại là 52.500.000đồng.

Nhận thấy yêu cầu này của ông Quang không có căn cứ pháp luật vì giá trị cây keo được định giá là 47.312.468đồng. Tuy nhiên, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa phúc thẩm, ông Quang xác định là yêu cầu ông Tính trả cho ông 15.000.000đồng tiền trồng cây mì trên đất của ông, còn ông Tính xác nhận: *“Ông Quang có nói với ông là tự tiện cho người trồng cây mì trên đất nên phải chuyển cho ông Quang số tiền là 10.000.000đồng, thì ông trả lời là trước khi trồng mì thì đã xin và ông Quang đồng ý nhưng do ông không làm nên cho cháu làm chứ không phải cho thuê nên ông không đồng ý và ông Quang đã làm đơn đến Công an xã Tân Xuân”*.

Quá trình giải quyết, xét xử tại Tòa án nhân dân cấp sơ thẩm và cấp phúc thẩm bị đơn ông Trần Văn T vắng mặt, ông Tính xác nhận số tiền mà ông Quang yêu cầu nêu trên mà ông Tính vắng mặt xem như ông Tính không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

Như vậy, có căn cứ xác định mối liên hệ giữa nguyên nhân và hậu quả trong vụ việc yêu cầu bồi thường thiệt hại về tài sản bị xâm phạm. Ông Trần Văn T đã tự ý cho ông Trần Văn Hiếu trồng cây mì trên đất hợp pháp của ông Quang là xâm phạm đến quyền sử dụng đất hợp pháp của ông Quang và thiệt hại thực tế đã xảy ra. Vì vậy có căn cứ pháp luật để chấp nhận một phần khởi kiện của ông Trần Hồng Q. Từ đó chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hồng Q, sửa bản án sơ thẩm.

Ông Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trần Hồng Q số tiền 10.000.000đồng mà các bên đương sự đã thừa nhận trong quá trình giải quyết vụ án tại Tòa án cấp sơ thẩm là có căn cứ pháp luật, đảm bảo quyền và lợi ích hợp pháp của đương sự trong vụ án.

Ngoài ra, Tòa án cấp sơ thẩm quyết định nguyên đơn phải chịu chi phí xem xét, thẩm định tại chỗ và chi phí định giá tài sản nhưng không căn cứ vào điều luật tương ứng của Bộ luật Tố tụng dân sự là còn thiếu sót.

Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Bình Thuận không chấp nhận.

[5] Về án phí và chi phí tố tụng: Do sửa bản án sơ thẩm nên sửa án phí dân sự sơ thẩm và chi phí tố tụng. Miễn án phí dân sự sơ thẩm, trả lại tạm ứng án phí phúc thẩm cho ông Trần Hồng Q do kháng cáo của ông Quang được chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào: Điều 148, khoản 3 Điều 296, khoản 2 Điều 308, Điều 309 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

Chấp nhận kháng cáo của ông Trần Hồng Q.

Sửa Bản án dân sự sơ thẩm số 14/2022/DS-ST ngày 05/5/2022 của Tòa án nhân dân huyện Hàm Tân, tỉnh Bình Thuận.

Căn cứ vào:

- Khoản 6 Điều 26, khoản 1 Điều 35, Điều 39, Điều 147, Điều 157, Điều 165, Điều 227 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

- Điều 584, Điều 585, Điều 586, Điều 589 của Bộ luật Dân sự;

- Khoản 2 Điều 26, khoản 2 Điều 29 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Điều 26 của Luật Thi hành án dân sự.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận một phần yêu cầu bồi thường thiệt hại của ông Trần Hồng Q.

Buộc ông Trần Văn T phải bồi thường thiệt hại về tài sản cho ông Trần Hồng Q số tiền 10.000.000đồng (Mười triệu đồng).

2. Về án phí sơ thẩm: Ông Trần Hồng Q thuộc trường hợp được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12, Điều 14, khoản 3 Điều 15 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Ông Trần Văn T phải chịu 500.000đồng án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về án phí phúc thẩm: Trả lại cho ông Trần Hồng Q 300.000đồng tạm ứng án phí theo Biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số 0010263 ngày 24/5/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Hàm Tân.

4. Về chi phí tố tụng: Ông Trần Văn T phải chịu 1.000.000đồng tiền xem xét, thẩm định tại chỗ và 1.000.000đồng tiền định giá tài sản để hoàn trả cho ông Trần Hồng Q do ông Trần Hồng Q đã nộp đủ 2.000.000đồng tạm ứng chi phí tố tụng.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật Dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

5. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án (26/10/2022).

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- VKSND tỉnh Bình Thuận;
- TAND huyện Hàm Tân;
- Chi cục THADS huyện Hàm Tân;
- Các đương sự;
- Lưu: Tòa DS, Tổ HCTP, hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lương Thanh Chín